

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày: 10/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 7 năm 1997; tại tỉnh Đồng Tháp; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 082097000615; Cấp ngày 14 tháng 6 năm 2023, Nơi cấp: Cục C1 về TTXH – Bộ C2; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp K, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; Mẹ: Châu Thị C, sinh năm 1963; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ, Trần Thị Mai P, sinh năm 2002 (đã ly hôn); con: Nguyễn Phú T1, sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 07/5/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 26/2021/QĐ-TA

Ngày 07/9/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 80/2023/QĐ-TA;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng N đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Tháp) từ ngày 09/6/2025 đến ngày 09/6/2027. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/7/2025, tại khu vực Hội chợ T thuộc xã C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo mua 150.000 đồng ma túy đá để sẵn trong 01 (một) nỏ thủy tinh của người thanh niên không rõ nhân thân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo mang nỏ thủy tinh về nhà, một mình sử dụng hết số ma túy có trong nỏ rồi vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không nhớ rõ địa điểm). Đến 06 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, Công an xã Đ tiến hành mời và xét nghiệm ma túy đối với bị cáo. Kết quả qua test nhanh nước tiểu ghi nhận bị cáo dương tính với ma túy Methamphetamine.

+ Bản kết luận giám định số 945/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu chứa trong 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu trắng ghi thu của Nguyễn Hoàng N, được niêm phong bằng giấy trắng có các chữ ký ghi họ tên: Đặng Huyền P1, Nguyễn Thành S, Nguyễn Hoàng N và Huỳnh Phú N1

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSKV2 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Hoàng N đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về vật chứng: 01 (một) que thử nhanh, 01 (một) bao que thử nhanh hiệu Fastep được niêm phong trong một bì thư có các chữ ký Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành S, Đặng Huyền P1, Huỳnh Phú N1 lưu theo hồ sơ vụ án.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng với hành vi của bị cáo; bị cáo đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định của chính quyền địa phương. Ngày 26/7/2025, do buồn nên bị cáo có sử dụng ma túy, ngày 31/7/2025 bị Công an xã mời làm việc và xét nghiệm nhanh xác định trong cơ thể thông qua nước tiểu có chứa chất ma túy. Nay bị cáo xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Tháp) trong thời hạn từ ngày 09/6/2025 đến ngày 09/6/2027. Tuy nhiên, ngày 26/7/2025, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép ma túy, ngày 31/7/2025, Công an xã Đ, tỉnh Đồng Tháp mời bị cáo làm việc, và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thông qua nước tiểu, kết quả hiển thị trên que xét nghiệm nhanh chất ma túy cho thấy bị cáo dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 945/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, xác định: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của bị cáo.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng dược liệu, dược phẩm độc hại mà cụ thể trong vụ án này là chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, việc sử dụng trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, mất khả năng lao động; làm suy thoái giống nòi, suy thoái nhân cách con người, gây ra các bệnh tật, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo đã được chính quyền địa phương tuyên truyền pháp luật về ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng

để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) que thử nhanh, 01 (một) bao que thử nhanh hiệu Fastep được niêm phong trong một bì thư có các chữ ký Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành S, Đặng Huyền P1 là vật chứng sau giám định cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Qua xem xét quan điểm của Kiểm sát viên về những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh và hình phạt:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

3. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lắm